TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 85/2019/HS-ST
Ngày: 27 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có***:
Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông La Văn Việt
Bà Trương Thị Kim Tiến
-***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Hồng Diễm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2019/TLST – HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Bị cáo Lê Văn T (tên gọi khác Tý Đ) sinh năm 2000, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh Ph và bà Lê Thị Kim Th (cả hai còn sống); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Vào ngày 16/6/2017, Lê Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Lê Văn T phạm tội ít nghiêm trọng thuộc trường hợp từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, được xóa án tích theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vào ngày 21/3/2018, Lê Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Lê Văn T chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2018 và chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tiền sự: Không có. Biện pháp ngăn chặn: bị can bị bắt tạm giam từ ngày 04/6/2019 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1966 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Dương Trần Minh H, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người làm chứng:

1/ Bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1978 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1963 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

3/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 04/4/2019, Lê Văn T đi bộ tìm tài sản để sơ hở trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến trước nhà ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1966, thuộc ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, T nhìn thấy nhà ông C cửa cổng không khóa, bên trong nhà ông C có dựng 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Dream, màu nâu, biển số 62P1-757.09 không có người trông giữ nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe này bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T lén lút đi vào bên trong nhà tìm và lấy được chìa khóa công tắc điện của xe, đẩy xe mô tô biển số 62P1-757.09 dịch chuyển khỏi nơi dựng xe ban đầu khoảng 07 mét, khởi động nổ máy điều khiển xe đi đến nhà nghỉ hiệu Mỹ Hạnh thuộc ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Do sợ bị phát hiện hành vi trộm cắp nên trên đường đi T tháo gỡ biển số xe 62P1-757.09 quăng bỏ ở ven đường (Cơ quan điều tra đã truy tìm được biển số xe mô tô này để xử lý). Khi đến nhà nghỉ hiệu Mỹ Hạnh, T gặp bạn của T tên Nh không rõ nhân thân lai lịch và nhờ Nh tìm người bán giúp xe mô tô vừa trộm cắp được, Nh đồng ý nhưng chưa nhận xe để đi bán. T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 62P1-757.09 đến nhà nghỉ hiệu Thu Th thuộc ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thuê phòng số 8 để chờ bán xe trộm cắp được. Đến khoảng 11 giờ ngày 04/4/2019, lực lượng Công an xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kiểm tra nhà nghỉ hiệu Thu Th phát hiện Tâm và xe mô tô của ông C bị mất trộm nên tiến hành tạm giữ T và xe này giao lại cho Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để điều tra xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL.ĐGTS ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: xe mô tô biển số 62P1-757.09 Tâm trộm cắp của ông Nguyễn Tấn C có giá trị thành tiền là 11.220.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 92/QĐ-KSĐT ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, đểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Tấn C một xe mô tô biển số 62P1-757.09, theo biên bản trả tài sản ngày 11/4/2019 nên không đề cập xem xét

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Tấn C không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc kiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Xuất phát từ việc bị cáo Lê Văn T muốn có một số tiền để sử dụng không cần bỏ ra công sức lao động do chây lười nên lúc 05 giờ 30 phút ngày 04/4/2019 T đi bộ từ nhà mình thuộc ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa Tỉnh Long An đến nhà ông Nguyễn Tấn C thuộc ấp Mới 1, xã Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cách nhà bị cáo khoảng 01km thì bị cáo thấy xe mô tô biển số 62P1-757.09 của ông C dựng trong nhà không có người trông coi nên bị báo lục tìm chìa khóa xe, bị cáo mở khóa xe đẩy dịch chuyển khoảng 7m thì khởi động xe tẩu thoát, trên đường đi bị cáo tháo biển số xe vứt bên đường. Bị cáo chạy xe đến nhà trọ Mỹ Hạnh tìm tên Nh (không rõ nhân thân lai lịch) kêu Nh tìm người bán trong lúc chưa tìm được người thì bị cáo tiếp tục chạy xe đến nhà nghỉ hiệu Thu Th thuộc ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thuê phòng số 8 để chờ bán xe thì đến khoảng 11 giờ ngày 04/4/2019, lực lượng Công an xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kiểm tra nhà nghỉ hiệu Thu Th phát hiện T và xe mô tô bị cáo vừa trộm của ông

Cường. Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã vi phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn T trước Tòa phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Tấn C, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Dương Trần Minh H; phù hợp với lời khai người làm chứng như: Vũ Thị Nh, Huỳnh Văn B và Nguyễn Văn L phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh xác định địa điểm, kết luận định giá và tang vật chứng thu giữ đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên Tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Văn T với tội danh và Điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Lê Văn T gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của ông Nguyễn Tấn C được pháp luật Hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo T không những xâm hại trực tiếp đến tài sản hợp pháp của ông C mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý theo pháp luật Hình sự.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ*: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên khi áp dụng hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần nhưng cần thiết cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo Lê Văn T có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm cần xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Ông Nguyễn Tấn C không có yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập xem xét.

[8] *Về tang vật chứng*: Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Tấn C một xe mô tô biển số 62P1-757.09, theo biên bản trả tài sản ngày 11/4/2019 xong nên không đề cập xem xét.

[9] Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T (tên gọi khác Tý Đói) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ điểm Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Bộ luật hình sự và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 27/8/2019 để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; buộc bị cáo Lê Văn T nộp 200.000 đồng án phí HSST sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án những người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm, những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ .

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND,CA huyện Đức Hòa;
-Thi hánh án huyện;
-Bị cáo, bị hại;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy